

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2020

V/v chế độ tiền lương đối với
hợp đồng lao động theo Nghị
định số 68/2000/NĐ-CP và
Nghị định số 161/2018/NĐ-
CP trong các cơ quan, đơn vị

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Các Hội đặc thù của tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tại điểm 1 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV quy định: “*Cá nhân, tổ chức ký hợp đồng để làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về dân sự, pháp luật về thương mại và không thuộc chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc và quỹ tiền lương của cơ quan, tổ chức, đơn vị*”.

- Tại điểm 5 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV quy định: “*Các cá nhân đang ký hợp đồng lao động để làm những công việc nêu tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và áp dụng bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì chuyển sang thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; mức lương trong hợp đồng lao động mới không thấp hơn mức lương hiện hưởng*”.

- Tại khoản 1 Điều 90 Bộ Luật lao động năm 2012 quy định: “*Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận. Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định*”.

- Tại Điều 102 Bộ Luật lao động năm 2012 quy định: "*Các chế độ phụ cấp, trợ cấp, nâng bậc, nâng lương và các chế độ khuyến khích đối với người lao động được thoả thuận trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể hoặc quy định trong quy chế của người sử dụng lao động.*".

Căn cứ vào các quy định nêu trên, thì các cá nhân ký hợp đồng lao động để làm những công việc theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, là hình thức giao kết giữa người lao động và người sử dụng lao động (cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập) theo quy định của pháp luật lao động. Như vậy, các chế độ, chính sách về tiền lương của người lao động nêu trên phải được áp dụng theo quy định của pháp luật về lao động.

Để đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương cho người lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Hợp đồng lao động để làm những công việc theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Đối với các trường hợp đang ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì mức lương trong hợp đồng lao động mới không thấp hơn mức lương hiện hưởng theo điểm 5 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV và không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 90 Bộ Luật lao động.

3. Đối với trường hợp ký hợp đồng lao động mới theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định tại khoản 1 Điều 90 Bộ Luật lao động.

4. Các chế độ nâng lương, chế độ khuyến khích đối với người lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được thoả thuận trong hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 23 và Điều 102 Bộ Luật lao động.

Để đảm bảo sự thống nhất trong việc nâng lương thường xuyên, đề nghị các cơ quan, đơn vị vận dụng thực hiện việc nâng lương thường xuyên cho người lao động định kỳ 02 năm/01 lần, mỗi lần tăng 0,18 nhân với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm nâng lương thường xuyên.

Nhận được Công văn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Nội vụ;
- Lưu: VT, HCTC, TH (nk_ b).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị